



## **Câu chuyện Về Một Nữ Quân Nhân, và Những Lời Cảm Ơn Chưa Kịp Nói.**

*Phạm Tín An Ninh*

**Đ**ầu năm 1969, Trung Đoàn 44 BB được Bộ TTM chọn làm đơn vị thí điểm cho Kế Hoạch Chân Trời Mới của Quân Đoàn II/ Vùng 2 Chiến Thuật. Một kế hoạch qui mô nhằm củng cố và phát triển mọi mặt để đưa Trung Đoàn trở thành một trong những đơn vị vững mạnh, thiện chiến của QLVNCH, làm mẫu mực cho các đơn vị khác, hầu đáp ứng tình hình chiến tranh ngày một leo thang. Cộng Sản Bắc Việt ào ạt đưa đại quân xâm nhập Nam Việt Nam qua đường mòn Hồ Chí Minh, trước dấu hiệu Hoa Kỳ bỏ rơi đồng minh VNCH, qua chiêu bài Việt Nam Hóa Chiến Tranh.

Để hỗ trợ cho việc thực thi kế hoạch này, Tổng Cục CTCT ưu tiên cung cấp những cán bộ CTCT ưu tú, đặc biệt ở cấp đại đội. Trung Đoàn tiếp nhận 12 thiếu úy tân khoa Khóa 1/ Trường Đại Học CTCT Đà Lạt. Đây là quân trường cuối cùng của QLVNCH được thành lập theo khuôn mẫu của Trung Hoa Dân Quốc, nhằm đào tạo những cán bộ CTCT mẫu mực, có đầy đủ khả năng, đức độ, để làm nòng cốt, hướng dẫn tư tưởng, tinh thần cho các đơn vị chiến đấu.

Cùng trong mục đích này, đơn vị cũng được bổ sung đặc biệt một sĩ quan Nữ Quân Nhân ưu tú, đảm trách chức vụ Trưởng Ban Xã Hội thuộc Khối CTCT.

Trung Đoàn 44 BB đồn trú tại trại Lý Thường Kiệt, Sông Mao. Bản doanh của Sư Đoàn 5 BB, từ thời Đại tá Tư Lệnh Vòng A Sáng, bàn giao lại để di chuyển vào Vùng 3 Chiến Thuật. Sông Mao là một thị trấn nhỏ nằm phía Bắc Phan Thiết khoảng 70 cây số, cách Quốc Lộ 1 về hướng Tây gần 2 cây số. Hầu hết dân chúng ở đây là người Nùng, đã từng theo chân đại tá Vòng A Sáng và Sư Đoàn 3 Dã Chiến từ vùng Móng Cái vào đây sau Hiệp Định Genève năm 1954, để sau đó biến cải thành SD5 BB. một trong những sư đoàn đầu tiên và thiện chiến của thời Đệ Nhất Cộng Hòa. Phía dưới, về hướng Đông, nằm dọc theo Quốc Lộ 1 là quận Phan Lý Chàm (Chợ Lầu). Dân chúng đa số là người Chàm. Có cả dinh cơ của bà công chúa cuối cùng của vương quốc Chiêm Thành, với đền thờ vua, cờ xí, long bào, và ấn tín. Cách đó không xa là mật khu Lê Hồng Phong rộng lớn nổi danh của VC. Phía trên là dãy Trường Sơn với mật khu Bá Ghe, nơi trú ẩn của một số đơn vị VC địa phương, đặc biệt có cả một đại đội nữ.

Nhắc đến địa danh Sông Mao và mật khu Lê Hồng Phong người ta nhớ tới mấy câu thơ nổi tiếng hào sảng của nhà thơ Nguyễn Bắc Sơn:

*Mai ta đụng trận ta còn sống  
Về ghé Sông Mao phá phách chơi  
Chia sót nỗi buồn cùng gái điếm  
Đốt tiền mua vội một ngày vui*

.....

*Đêm nằm ngủ vãng trên đồi cát  
Nghe súng rừng xa nổ cắc cù  
Chợt thấy trong lòng mình bát ngát  
Nỗi buồn sương khói của mùa thu*

Đây là một vùng khô cằn sỏi đá. Mùa hè, nắng cháy, thỉnh thoảng có vài ngọn gió Nam thổi đến, xoáy theo những đám bụi mù trời. Nhưng một hôm bỗng dung như có những cơn gió mát làm dịu bớt cái không gian rất “lính” này. Không phải

gió từ biển thổi lên, mà từ cao nguyên Lâm Viên và từ tận thủ đô Sài Gòn mang tới. Cùng lúc với mười hai chàng trai tuần tú từ trường Đại học CTCT Đà Lạt khăn gói về đây trình diện, là một bông hoa tài sắc từ trường Xã Hội Quân Đội: Thiếu úy Đinh Thiên Kim (\*). Trung Đoàn đón tiếp những chàng “Nguyễn Trãi 1” và vị nữ lưu này với niềm vui đặc biệt:



hy vọng sẽ có những luồng gió mới trong sinh hoạt của đơn vị hầu mang lại những thành quả, chiến công, trước nhất là thực thi hoàn hảo Kế Hoạch Chân Trời Mới được Quân Lực tin tưởng giao phó.

Kim là một cô gái có nhan sắc và trình độ học vấn, tình nguyện vào ngành Nữ Quân Nhân Xã Hội khi vừa tốt nghiệp cử nhân văn khoa. Và điều đặc biệt hơn, mà sau này

chúng tôi mới biết, là trưởng nữ của một vị đại tá, giữ chức vụ khá quan trọng tại Bộ Quốc Phòng.

Với bao nhiêu “hào quang” ấy, Kim không chỉ là một “cánh hoa hương sắc lạc giữa rừng gươm” mà còn tỏa sáng như một vì sao trên bầu trời đầy đạn bom và gió mưa vùn vù.

Bản doanh đặt tại một thị trấn đìu hiu, còn có tên là “thị trấn của lính”, đơn vị còn đảm trách cả một vùng hành quân rộng lớn từ khu núi rừng trùng điệp cho đến những đồng bằng bao la ven biển, trong đó có nhiều mật khu nổi danh của địch. Những cuộc hành quân truy tìm và tiêu diệt địch liên tục tiếp diễn. Bên cạnh những chiến thắng vẻ vang không thể tránh khỏi một số lượng binh sĩ hy sinh và thương tích. Gia đình tử sĩ và thương binh rất cần tới bàn tay và tấm lòng của các Nữ Quân Nhân Xã Hội. Trong chiến tranh, giữa khung cảnh đạn bom và chết chóc, họ xuất hiện như là những thiên thần âm

thâm xoa dịu bao vết thương, cùng bao nỗi đớn đau của những người lính, người vợ lính đã hy sinh cho tổ quốc. Thiếu úy Kim (thăng cấp trung úy từ đầu năm 1971) đã bôn ba từ đơn vị đến các bệnh viện, rồi đến trại gia binh để không những làm tròn thiên chức của mình mà còn chia sẻ nỗi đau thương mất mát với những chiến hữu và gia đình bất hạnh.

Tháng 2 năm 1972, Trung Đoàn di chuyển lên An Khê để thay thế cho một đơn vị thuộc Sư Đoàn 1 Không Kỵ Hoa Kỳ rút quân về nước, và tăng cường cho chiến trường Bình Định. Nhưng chỉ sau hai tháng, khi BTL/ HQ/ SĐ22 BB bị đại quân CSBV (vừa xâm nhập từ miền Bắc) tràn ngập tại căn cứ Tân Cảnh. Vị Tư Lệnh khí phách hào hùng, Đại Tá Lê Đức Đạt, từ chối lên trực thăng của cố vấn Mỹ, ở lại tử chiến cùng với đồng đội dưới quyền và vùi thân nơi chiến địa. Địch quân ào ạt tràn xuống trong ý đồ chiếm lấy thành phố Kontum. Trung Đoàn 44 BB nhận lệnh di chuyển khẩn cấp đến phi trường Pleiku để không vận lên Kontum trong đêm, khi thành phố này đang mịt mù trong lửa đạn.

Đơn vị đã mở đầu bằng một chiến công hiển hách, ngăn chặn và đánh tan một lực lượng Sư Đoàn Thép 320 của Công quân được tăng cường một tiểu đoàn xe tăng T- 54 tại tuyến Tây Bắc, giữ vững được Kontum, và trở thành tuyến đầu của trận chiến Cao Nguyên trong suốt Mùa Hè Đỏ Lửa. Chiến thắng ngày ấy dù có vinh quang, để có một “Kontum Kiêu Hùng”, cũng đã phải trả một cái giá không nhỏ. Gần 300 chiến sĩ hy sinh và một số lượng tương tự đã trở thành thương binh.

Ngay sau trận chiến đẫm máu đầu tiên này, trung úy Kim đã có mặt tại Kontum cùng với hai nữ trung sĩ, phụ tá. Nhóm nữ quân nhân mỗi ngày tất tả thăm viếng ủy lạo thương binh, đón đưa, săn sóc, an ủi thân nhân tử sĩ. Dù ở tại Bộ Chỉ Huy hay tiền cứ của Trung Đoàn, vẫn phải sống trong những căn hầm chật chội bên các giao thông hào bao trùm mùi tử khí, dưới những trận mưa pháo, và sẵn sàng cầm súng chiến đấu tự vệ khi địch tấn công.

Cùng một đơn vị và quen biết đã lâu, nhưng tôi không có nhiều dịp tâm tình với người nữ sĩ quan khả kính, mà trong đơn vị ai cũng mến thương và nể trọng. Thời gian ở Kontum, để Kim an tâm và giữ vững tinh thần, nhóm sĩ quan trong BCH Trung Đoàn luôn quan tâm lo lắng, bảo vệ cho cô. Nhiều lần tôi khuyên Kim nên về hậu trạm Pleiku cho an toàn và không quá vất vả, tôi sẽ đề nghị với ông trung đoàn trưởng, và chắc chắn là ông sẽ đồng ý, nhưng cô nhất quyết chối từ. Cô bảo là



*Những ngày còn ở trong quân trường.*

chính ông trung đoàn trưởng cũng đã từng khuyên cô như thế, nhưng cô xin được ở lại để có thể gần gũi lo lắng cho anh em thương binh và những gia đình lên tìm thăm mộ tử sĩ.

Một hôm, khoảng 1 giờ sáng, địch quân pháo kích dữ dội để hỗ trợ một toán đặc công của chúng xâm nhập vào căn cứ, Trung úy Kim luôn có mặt bên cạnh chúng tôi, chạy dọc theo giao thông hào, tiếp tế lựu đạn, đạn đại liên cho anh em phòng thủ, và tiếp tay với các y tá băng bó chăm sóc cho các binh sĩ bị thương.

Vào những ngày yên ả hiếm hoi, Kim phụ trách nấu cơm và ăn chung với đám chúng tôi. Trong tinh thần thiện, tôi hỏi tại sao Kim có bằng cấp cao, lại là ái nữ của một sĩ quan



cao cấp ở Bộ Quốc Phòng mà lại tình nguyện ra một đơn vị chiến đấu, hiểm nguy và khổ nhọc. Ngập ngừng một lát, rồi với hai hàng nước mắt, Kim kể cho chúng tôi nghe tâm sự thật buồn của cô:

Kim có một người bạn trai cùng học Văn Khoa, sau này trở thành người yêu rồi vị hôn phu. Cuộc tình đang thời kỳ mặn nồng thì anh nhận lệnh động viên nhập ngũ vào Thủ Đức. Ra trường, được chuyển về chính Sư Đoàn 23 BB này, nhưng chỉ sau sáu tháng anh đã hy sinh trong một trận chiến ở Quảng Đức. Kim đã tình nguyện vào Trường Nữ Quân Nhân và sau khi tốt nghiệp đã xin ra đơn vị của người yêu ngày trước, để được sống và chiến đấu bên bóng dáng và linh hồn của anh, của người tình mà cô đã từng hứa hẹn cả một đời bên nhau chung thủy. Những lúc hiểm nguy, cô luôn tưởng tượng có người yêu mình bên cạnh, cùng chiến đấu, chở che, nên rất an tâm, bình tĩnh, và cảm nhận có những phút giây thiêng liêng hạnh phúc.

Một cuộc tình thật đẹp và cũng thật bi tráng trong thời đất nước chinh chiến điêu linh.

Cuối năm 1974, sau khi được thăng cấp đại úy, Kim có lệnh chuyển về một đơn vị tại Sài Gòn, (đường như là Tổng Y Viện Cộng Hòa). Cô quyến luyến giã từ đơn vị với bao tiếc thương của đồng đội và đặc biệt, của những người vợ lính từng được cô thăm nom, an ủi và chia sẻ cả những giọt nước mắt chân tình. Và cũng từ ngày ấy chúng tôi mất liên lạc nhau. Chiến trường ngày quá nặng nề, chúng tôi chỉ còn biết cố súng đạn và mục tiêu trước mặt, không còn chút thì giờ rảnh rỗi nào để liên lạc hay tìm thăm những đồng đội cũ - vì lý do này hay lý do kia - đã rời khỏi đơn vị.

Năm 1978, trong một trại tù ở Hoàng Liên Sơn, tôi bất ngờ gặp thân phụ của Kim. Vị đại tá trông rất đạo đức hiền lành giờ cùng tôi mang thân phận tù đầy. Tôi tìm đến ông khi nghe một tên cai tù gọi đúng tên ông mà tôi được biết từ lâu, khi

Kim kể cho chúng tôi nghe về người cha mà cô hết lòng yêu thương kính phục. Vì tuổi già, bệnh hoạn, sức yếu, ông được bọn cai tù cho miễn ra ngoài lao động, ở nhà phụ trách quét dọn khu hội trường và sân trại. Tôi hỏi ông về Kim, được biết là cô cũng đang ở một trại tù khác trong Nam. Khi nghe tôi kể về Kim, người nữ sĩ quan mà cả đơn vị tôi đều yêu thương mến mộ, ông rơm rớm nước mắt rồi mơ hồ như đang nhìn về một cõi xa xăm nào đó.

Vài tháng sau, chuyển trại, tôi không còn gặp lại ông nữa. Không biết là ông có còn sống qua bao năm tù đầy nghiệt ngã



để còn gặp lại vợ con, đặc biệt là cô con gái nối nghiệp ông, tình nguyện vào quân đội, chọn chốn hiểm nguy sinh tử, trong khi tương lai đang là cả một bầu trời xanh bao la mở ra trước mặt. Và trên tất cả, là một Sĩ Quan Nữ Quân Nhân ưu tú, phục vụ hết lòng không chỉ vì trách nhiệm mà bằng tất cả trái tim mình.

Tôi còn nhớ, sau trận chiến Kontum, cô được tưởng thưởng nhiều bằng tướng lục và một anh dũng bội tinh với ngôi sao đồng. Nhưng có lẽ không có tấm huy chương nào giá trị và cao quý hơn bằng tình yêu thương, lòng ngưỡng mộ mà tất cả đồng đội cùng những người vợ lính - dù còn sống hay đã hy sinh - đã dành cho cô.

Ra hải ngoại, bạn bè cùng đơn vị hỏi thăm tin tức, tìm kiếm nhau. Chúng tôi đã có cơ hội gặp lại hay biết tin khá đầy đủ về những đồng đội thân quen thuở trước, ngoại trừ Kim. Trong một dịp được gặp bà cựu Trung Tá Nguyễn Hạnh Nhơn và vài chị trong Hội Nữ Quân Nhân, chúng tôi có hỏi thăm và nhờ tìm kiếm tin tức Kim, nhưng không ai biết.

Không biết bây giờ Kim ở đâu và cuộc sống ra sao, sau ngày “tan đàn rã nghé”, khi mà đơn vị chúng tôi có một thời cùng phục vụ, cùng chiến đấu bên nhau, luôn thăm đắm nghĩa tình “huynh đệ chi binh” đã không còn tồn tại nữa. Có chăng chỉ còn trong ký ức, qua những giây phút chạnh lòng hồi tưởng về một thời lửa đạn, sống từng ngày giữa lằn ranh sống chết quá mong manh, nhưng cũng rất hào hùng và đẹp để biết bao nhiêu!



Mỗi lần đất khách gặp nhau, chúng tôi luôn nhắc nhở tới Kim, người nữ sĩ quan đã để lại trong lòng chúng tôi một hình ảnh vừa anh thư khả ái vừa kiêu hùng, mà những người bạn, những đồng đội ngày xưa, và những người vợ, con của lính, vẫn còn nợ cô một lời cảm ơn chưa kịp nói, và có thể sẽ không bao giờ có cơ hội để được nói cùng cô. Xin cầu mong mọi điều tốt đẹp cho Kim. Dù cô đang sống ở một nơi xa xăm nào đó, Thượng Đế từ tâm chắc không thể bắt công với những con người có một tấm lòng trung trinh, khí khái, và nhân hậu như cô.

*(\*) Kim không phải là tên thật. Vì có thể cô còn sống ở VN. Để tránh phiền phức, người viết xin phép dùng tên Kim thay cho tên thật của cô.*





CUỘC ĐỜI BINH NGHIỆP

## ĐẠI TƯỚNG CAO VĂN VIÊN

TỔNG THAM MURU TRƯỞNG QUÂN LỰC VYNCH

*Đặng Kim Thu*

*Ban Biên Tập: Bài viết trình bày các dữ kiện liên quan đến Đại Tướng Cao Văn Viên, Tổng Tham Muru Trưởng QLVNCH. Tuy ông là một tướng lãnh thuần tuý, nhưng chắc chắn việc làm của ông có ảnh hưởng đến việc hình thành nền Đê Nhị Cộng Hoà, và sau này. Xin dành quyền nhận xét nhân vật lịch sử này cho quý vị độc giả.*

**Ô**ng Cao Văn Viên sinh ngày 11-12-1921 tại Vientiane (Vạn Tượng), thủ đô Vương Quốc Lào. Cha mẹ của ông là ông Cao Văn Tý và bà Nguyễn Thị Võ, thương gia người Việt đã sinh sống lâu đời tại đây.

Lúc nhỏ, ông Viên theo học chương trình Pháp ở bậc tiểu học và trung học tại Vientiane, đậu bằng diplome (Trung Học Đệ Nhất Cấp) năm 1938, và vào học tại trường Cao Đẳng Thể Dục Thể Thao. Ra trường ông được bổ nhiệm làm huấn luyện viên thể dục ở một trường trung học tại tỉnh Paksé. Trong thời

gian này, ông đậu bằng Tú Tài I.

Đầu năm 1949, khi gia đình ông hồi cư về Saigon, ông đã theo học khoá I trường Võ Bị Cap Saint Jacques (Vũng Tàu). Cùng theo học với ông có các ông Nguyễn Chánh Thi (Trung Tướng), Nguyễn Hữu Hạnh (Chuẩn Tướng), Trần Văn Xôi (Đại Tá, Cục Quân Vận), Vũ Quang Tài (Đại Tá Nhảy Dù, Cục Trưởng Cục Xã Hội).

Tốt nghiệp thủ khoa với cấp bậc thiếu úy, ông được chuyển về Trung Đoàn 11 Bộ Binh Thuộc Địa (11è Regiment Infanterie Coloniale - gọi tắt là 11è RIC), bản doanh đóng ở Cần Thơ. Tại đây, ông gặp và kết thân với Thiếu Úy Trần Thiện Khiêm lúc hai người còn độc thân và ăn cơm chung. Thời gian sau, ông Viên kể hôn với bà Cecile Trần Thị Tạo năm 1925 tại xã Nhơn Mỹ, quận Kế Sách, Sóc Trăng. Trong khi đó, ông Khiêm kết hôn với bà Đinh Thuý Yến, quê ở Rạch Giá.



Năm 1951, ông được thăng trung úy, rồi được cử đi học khoá Chỉ Huy Chiến Thuật tại Trung Tâm Huấn Luyện Chiến Thuật tại Hà Nội. Trung Úy Nguyễn Văn Thiệu đã cùng học chung với ông. Mãn khóa, ông được cử giữ chức vụ Trưởng Phòng 2 Khu Chiến Hưng Yên. Trong khi đó, Trung Úy Thiệu thì được chuyển về trường Võ Bị Đà Lạt làm sĩ quan cán bộ cho khoá 5.

Năm 1952, ông được thăng đại úy, giữ chức vụ Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 10 Việt Nam, thay thế Đại Úy Huỳnh Bá Xuân (bị Việt Minh bắt khi đang đi hành quân). Cùng đơn vị với ông Viên có Thiếu Úy Nguyễn Viêt Thanh, đại đội trưởng. (Sau này là cố trung tướng.) Cùng lúc, Đại Úy Trần Thiện

Khiêm cũng làm tiểu đoàn trưởng một tiểu đoàn khác, trong khi Đại Úy Nguyễn Văn Thiệu là Trưởng Phòng 3 Khu Chiến Thuật Hưng Yên.

Đầu năm 1954, ông thay thế Đại Úy Nguyễn Văn Thiệu làm Trưởng Phòng 3 Khu Chiến Thuật Hưng Yên. Đại Úy Thiệu được cử giữ chức Chỉ Huy Trưởng Liên Đoàn Bộ Binh số 11.

Đầu năm 1955, ông được thăng thiếu tá và giữ chức Trưởng Phòng 4 Bộ Tổng Tham Mưu. Cuối năm, ông bàn giao chức vụ cho Thiếu Tá Đồng Văn Khuyên, đi làm Tuỳ Viên Quân Sự ở toà đại sứ VN tại Hoa Kỳ.

Năm 1957, sau khi mãn nhiệm kỳ tùy viên, thay vì phải trở về VN, ông được chỉ định ở lại học khoá Chỉ Huy Tham Mưu tại Fort Leavenworth, Kansas. Cùng học với ông có Thiếu Tá Nguyễn Văn Thiệu.

Ngày 1-2-1958, ông được thăng trung tá tạm thời và làm Trưởng Tham Mưu Biệt Bộ Phủ Tổng Thống, thay thế Đại tá Nguyễn Văn Là làm Tổng Giám Đốc Cảnh Sát. Tháng 7-1958, ông đậu bằng Tú Tài Pháp.

Ông Viên đã kể lại rằng ông đã rất may mắn được chọn làm Tham Mưu Trưởng Biệt Bộ Phủ Tổng Thống. Khi vừa mãn khoá Chỉ Huy Tham Mưu tại Fort Leavenworth, Kansas, Hoa Kỳ, ông về VN vào tháng 1-1958 và chờ Bộ TTM bổ nhiệm về đơn vị mới. Đúng lúc đó, Tổng Thống Diệm bảo Đại Tướng Lê Văn Ty, Tổng Tham Mưu Trưởng, chọn một sĩ quan cấp tá có diện mạo sáng sủa, có học thức để trình diện ông. Đồng thời, Tổng Thống cũng bảo Tướng Trần Văn Đôn cũng chọn một người với cùng điều kiện. Đại Tướng Ty chọn ông Viên, trong khi Trung Tướng Đôn chọn Trung Tá Trần Ngọc Huyền. Khi ông Viên và ông Huyền vào trình diện Tổng Thống Phủ, ông Viên đã được chọn giữ chức Tham Mưu Trưởng Biệt Bộ Phủ Tổng Thống.

Ngày 26-10-59, ông được thăng trung tá thực thụ.

Trong một dịp đặc biệt, ông Viên đã kể lại về cuộc đảo chính 11-11-60 của Đại Tá Nguyễn Chánh Thi, như sau:

“Đêm 11-11-60, khi nghe tiếng súng nổ ở hướng dinh Độc Lập, tôi (ông Viên) đích thân lái chiếc Peugeot 202 mang số ần tể đến Phủ Tổng Thống. Khi đi vòng tới phía sau vườn Tao Đàn, một người lính Nhảy Dù xuất hiện, hùng hổ la to bảo tôi dừng xe. Tôi chưa kịp quay kiếng xuống hỏi chuyện gì thì anh ta nổ súng khiến kiếng trước vỡ tan. May mắn tôi không bị thương. Khi bước xuống xe, tôi được lệnh đến ngồi dưới gốc cây với vài quân nhân cũng bị bắt ngồi như tôi. Sáng hôm sau thì khi những người lính Dù bỏ đi. Tôi vào dinh Độc Lập thì được lệnh bàn giao chức vụ Tham Mưu Trưởng Biệt Bộ cho Trung Tá Lê Như Hùng, nguyên tỉnh trưởng Kiến Hoà.

Sau đó, tôi đã được cử đi giữ chức vụ mới là Tư Lệnh Lữ Đoàn Nhảy Dù, thay thế Đại Tá Nguyễn Chánh Thi đào thoát sang Kampuchia. Ngay khi nhậm chức, tôi được thăng đại tá tạm thời. Rồi ngày Quốc Khánh 26-10-61, tôi được thăng đại tá thực thụ.

Ngày 1-11-1963, tôi bị bắt giữ ở Bộ Tổng Tham Mưu, cùng với một số sĩ quan được coi là trung thành với Tổng Thống Diệm. Sáng ngày 2-11-63, khi ông Diệm và ông Nhu đã chết, tôi được cho về nhà nhưng bị quản thúc tại gia. Đến ngày 6-11-63, tôi được lệnh lên ngồi ở Phòng 2 BTTM chờ lệnh.

Ngày 8-11-63, tôi được Trung Tướng Trần Thiện Khiêm cho hồi phục chức vụ lữ đoàn trưởng lữ đoàn Nhảy Dù.”

Ông Viên kể thêm:

“Ngay khi trở về lữ đoàn Nhảy Dù, ông Khiêm đã gọi điện thoại cho tôi, nói:

- Tôi giúp anh về lại lữ đoàn Nhảy Dù nhưng chưa thông qua ông Minh. Sau này khi cần, anh phải giúp lại tôi.

- Chắc chắn rồi. Tôi trả lời.”

Sáng ngày 30-1-64, ông Khiêm gọi điện thoại cho ông Viên, với một câu ngắn gọn: “Tôi nay nghe.” Hiểu ý ông Khiêm, buổi tối ông Viên đã đem lực lượng Nhảy Dù tham dự cuộc chính lý do ông Khiêm điều động.

Ngày 1-3-64, ông bị thương trong cuộc hành quân ở Hồng Ngự, Cao Lãnh, lúc đang chỉ huy Tiểu Đoàn 1 và 8 Nhảy Dù xung trận.

Ngày 3-3-64, ông được thăng cấp Thiếu Tướng đặc cách tại mặt trận do Thủ Tướng Nguyễn Khánh gán tại Tổng Y Viện Cộng Hoà. (Lúc này chưa ban hành sắc lệnh công nhận cấp chuẩn tướng.) Vì không dự trù trước, Tướng Khánh, bất chợt đến thăm Tổng Y Viện Cộng Hoà, đã hội ý với Tướng Khiêm về việc thăng cấp cho Đại tá Viên. Vì không có sẵn lon thiếu tướng, nên Tướng Khánh đã dùng tạm lon của Thiếu Tướng Lâm Văn Phát, Tư Lệnh Quân Đoàn III, cùng đi chung để gán cho ông Viên.

Tháng 8-1964, ông đỡ cử nhân Văn Khoa.

Ngày 15-9-64, ông giao lại Lữ Đoàn Trưởng Nhảy Dù cho Đại Tá Du Quốc Đống (Lữ Đoàn Phó) rồi nhận chức Tham Muu Trưởng Liên Quân, thay thế Thiếu Tướng Nguyễn Văn Thiệu đi giữ chức Tư Lệnh Vùng IV Chiến Thuật.

Ngày 12-10-64, ông bàn giao chức Tham Muu Trưởng Liên Quân cho Trung Tướng Trần Văn Minh (Minh “nhỏ”) để giữ chức Tư Lệnh Vùng III Chiến Thuật, thay thế Trung Tướng Trần Ngọc Tám đi làm Tổng Giám Đốc Bảo An Dân Vệ.

Trong thời gian Thiếu Tướng Viên làm Tư Lệnh, Vùng III đã xảy ra 3 trận đánh lớn và đẫm máu: trận Bình Giã vào cuối tháng 12-1964, trận Đồng Xoài tháng 6-1965, và đòn đien cao su Michelin ở Dầu Tiếng vào tháng 6-65, khơi mào cho cuộc chiến đang trở nên ác liệt. Ngày 11-10-65, ông bàn giao chức Tư Lệnh Vùng III cho Thiếu Tướng Nguyễn Bảo Trị, để làm Tổng Tham Muu Trưởng thay thế Trung Tướng Nguyễn Hữu



Có. (Tướng Có chỉ còn giữ chức Bộ Trưởng Quốc Phòng.)

Ông được thăng trung tướng nhiệm chức ngày 1-11-65 và trở thành thực thụ ngày 19-6-66.

Lúc này Hải Quân khiêm khuyết chức vụ Tư Lệnh nên Trung Tướng Viên tạm thời kiêm luôn Tư Lệnh Hải Quân từ 14-9-66 đến 31-10-66, rồi giao lại cho Hải quân Đại Tá Trần Văn Chơn.

Ngày 28-1-67, ông kiêm nhiệm Bộ Trưởng Quốc Phòng thay thế Trung Tướng Có bị cho lưu vong và giải nhiệm.

Ngày 4-2-67, ông được thăng cấp đại tướng nhiệm chức.

Đầu năm 1967, khi bản dự thảo Hiến Pháp sắp hoàn tất, có những dấu hiệu chia rẽ giữa hai ông Thiệu và Kỳ. Sự mâu thuẫn càng ngày càng trở nên gay gắt. Khi bản Hiến Pháp được chính thức công bố, cả hai ông đều tuyên bố ra tranh cử tổng thống. Đại Tướng Viên nhận thấy nếu không hàn gắn và kết hợp được hai ông lại, quân đội sẽ bị chia rẽ. Không chừng cả hai ông đều bị thất cử.

Đại Tướng Viên thấy mình cấp bậc lớn nhất, và tuổi tác cũng lớn hơn các vị tướng khác nên đứng ra dàn xếp để kết hợp hai người lại với nhau. Một người trẻ hơn, chức vụ cấp bậc tuy nhỏ hơn nhưng trong tay có nhiều quyền lực, nhiều vi cánh hơn. Người kia dù không có nhiều uy quyền, nhiều tay chân, nhưng thâm trầm, khôn ngoan, và có thủ đoạn chính trị. Chính vì thế nên không ai chịu nhường ai.

Các tướng lãnh đã họp liên miên tại Bộ TTM nhưng các cuộc họp không đi đến một kết quả. Không khí buổi họp đôi lúc căng thẳng và ngột ngạt. Đại Tướng Viên đã phải bay đến các tư lệnh các vùng để tìm giải pháp nhưng cũng không xong. Cuối cùng, hội đồng tướng lãnh đã dùng kỷ cương quân đội và hệ thống quân giai ép ông Kỳ chịu đứng vai phó tổng thống. Đổi lại, ông Thiệu nhường quyền đề cử thủ tướng, và chọn lựa các tổng, bộ trưởng cho ông Kỳ.

Sau khi hai ông đồng ý các điều kiện được nêu ra, Trung Tướng Thắng được giao nhiệm vụ viết lời cam kết và đưa ông Thiệu ký tên.

Cuối cùng, Đại Tướng Viên đã giàn xếp êm thấm một vụ tranh dành quyền lực tướng chùng như không thể dàn xếp được.

Chuyện của ông Thiệu và Kỳ vừa được giải quyết thì Đại Tướng Dương Văn Minh, đang ở Thái Lan, cũng tuyên bố sẽ về VN ứng cử làm tổng thống. Làm sao đây? Nếu ông Minh về ứng cử thì biết đâu ông Minh sẽ đắc cử?



*Ông bà Cao Văn Viên lúc còn trẻ.* Để bảo đảm cho liên danh của ông Thiệu và ông Kỳ đắc cử, tướng Viên với tư cách là Bộ Trưởng Quốc Phòng đã ra thông cáo gọi cho Tướng Minh, như sau: “Vì lý do an ninh, chúng tôi không thể bảo đảm an toàn cho Đại Tướng về nước vận động tranh cử.” Thế là ông Minh rút lui.

Khi liên danh của ông Thiệu và ông Kỳ đắc cử, cả hai ông đều muốn ông Viên vẫn giữ chức Bộ Trưởng Quốc Phòng kiêm Tổng Tham Mưu Trưởng. Nhưng ông Viên nhứt định không nhận chức bộ trưởng quốc phòng nên giao cho Trung Tướng Nguyễn Văn Vỹ, lúc đó đang là Tham Mưu Trưởng Liên Quân.

Ngày 1-11-67, ông Viên được thăng đại tướng thực thụ.

Rồi máu lửa Mậu Thân 1968 lan tràn khắp đất nước

VNCH. Đêm mừng 1 rạng mừng 2 Tết, khoảng 2 giờ sáng, tiếng súng nổ vang khắp nơi. Người viết chưa kịp định thần là chuyện gì thì điện thoại reo. Người viết nhấc điện thoại, nói:

- Tư dinh Đại Tướng, Sĩ Quan Tùy Viên nghe. Xin lỗi, giới chức nào gọi?

- Tôi là sĩ quan trực Trung Tâm Hành Quân TTM báo cáo: “VC đang tấn công khắp 4 vùng chiến thuật. Chúng đang tấn công vào cổng số 4 Tổng Hành Dinh TTM. Đầu dây bên kia trả lời.

Người viết chưa kịp báo cáo thì Đại Tướng Viên bấm intercom:

- Chuyện gì vậy?

Sau khi nghe tôi báo cáo, ông ra lệnh chuẩn bị xe vào Bộ TTM. Tôi liền gọi hỏi Tổng Hành Dinh (THD) xem Cổng số 1 (cổng chánh) có an toàn hay không, để nắm vững tình hình, rồi chuẩn bị xe và lính hộ tống.

Chúng tôi đến TTM vào khoảng 3 giờ sáng. Chỉ Huy Trưởng THD, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn Danh Dự Liên Quân đều không có mặt. Cổng số 4 bị địch chiếm. Trường Sinh Ngũ Quân Đội và Trung Tâm Ấn Loát Phòng Tổng Quản Trị gần đó bị cháy. Nhận thấy không đủ binh sĩ để ngăn chặn địch, Đại Tướng ra lệnh trại Hoàng Hoa Thám tăng cường một đại đội Dù (không hoàn chỉnh) làm lực lượng án ngữ không cho VC tiến thêm để chờ viện binh.

Tờ mờ sáng, Thiếu Tướng Lê Nguyên Khang, Tư Lệnh Quân Đoàn 3 kiêm Tư Lệnh TQLC, điều động Tiểu Đoàn 2 TQLC tới phản công, giải toả Cổng số 4. Tiểu Đoàn 11 Nhảy Dù, đang thụ huấn tại Trung Tâm Huấn Luyện Vạn Kiếp, và Tiểu Đoàn 41 BĐQ, đang tái huấn luyện tại Trung Tâm Huấn Luyện BĐQ Củ Chi, Đức Hoà, cũng được điều động về Saigon cùng một lúc.

Khi mọi người đang bận công việc, Phó Tổng Thống Kỳ

tới gặp Tướng Viên và Tướng Khang nói chuyện. Khoảng 45 phút, ông Kỳ bỏ đi với vẻ mặt bức bối. (Chi tiết sẽ viết sau.) Sau đó, Đại Tướng Viên ra lệnh cho tôi gọi Chuẩn Tướng Nguyễn Viết Thanh, Tư Lệnh Sư Đoàn 7 BB ở Mỹ Tho. Tôi chỉ nghe Đại Tướng nói:

- “Ráng tìm mọi cách đưa Tổng Thống về Saigon, càng nhanh càng tốt và bảo vệ an ninh tối đa cho Tổng Thống. Nếu có thể, anh cho đưa Tổng Thống về trước. Toán cận vệ có thể về sau.”

Tiếp theo, Đại Tướng Viên bảo Trung Tá Nguyễn Hữu Bàu, Chánh Văn Phòng, gọi phủ Tổng Thống. Đầu dây bên kia là một trung tá. Tôi chỉ nghe Đại Tướng nói:

-”Trung Tá cố gắng phòng thủ dinh cho chặt chẽ. Tôi sẽ gửi lực lượng tới giải toả ngay. Tổng Thống ở Mỹ Tho cũng sắp về tới.”

Thiếu Tướng Khang điều động ngay một đơn vị TQLC tới giải toả áp lực của địch, hiện đang chiếm một cao ốc bên hông phải dinh Độc Lập, ngay góc đường Nguyễn Du và Thủ Khoa Huân, có thể bắn thẳng vào dinh Độc Lập.

Tướng Viên và Tướng Khang đã ăn ngủ ngay trong Bộ TTM suốt thời gian dầu sôi lửa bỏng. Ban ngày, ông đi thị sát các mặt trận chung quanh Saigon, Chợ Lớn. Ban đêm, ông về giải quyết các công điện, công văn có tính cách khẩn tới khuya.

Một hôm, Đại Tướng Viên, cùng Đại tá Trần Văn Hai, Chi Huy Trưởng BĐQ, tới mặt trận ở hãng rượu Bình Tây, do TĐ41 BĐQ đang đánh nhau với VC. Khi đứng ngay chỗ Ban Chi Huy Tiểu Đoàn, hai ông đã bị một loạt AK bắn. Loạt đạn này đã gây tử thương cho 1 binh sĩ và gây thương tích cho 3 quân nhân khác. Thấy vậy, tôi đã đem theo áo giáp cho Đại Tướng. Hôm sau, Đại Tướng Viên cùng Đại Tá Hai thị sát một TĐ BĐQ đang đánh nhau với VC tại mũi tàu Phú Lâm. Khi đứng ngay Ban Chi Huy TĐ, tôi đã đưa cho ông áo giáp. Ông

đã gạt ngang và nói với tôi:

- “Chú nhìn xung quanh đây xem có ai mặc áo giáp đâu. Chú đưa tôi mặc coi sao được.”

Một buổi sáng, Đại Tướng Viên vừa lên xe Jeep để đi thị sát mặt trận thì gặp Chuẩn Tướng Nguyễn Ngọc Loan, cầm theo một tấm hình chụp từ thi của VC. Ông ta nói:

- Hình này là xác của Tướng VC Trần Độ. Bộ phận giáo nghiệm tử thi của Tổng Nha CS cũng xác nhận đây là xác của y. Đề nghị Đại Tướng tuyên bố cho báo chí v/v Tướng Trần Độ bị tử trận.

Đại Tướng Viên nói:

- Tôi chưa được Phòng 2 và Phòng 7 của TTM báo cáo về vụ này, vì thế tôi chưa đủ chứng cứ cụ thể. Nếu chỉ căn cứ vào tấm hình như vậy rồi tuyên bố một cách vô trách nhiệm, rồi Trần Độ lên tiếng thì còn gì mặt mũi của tôi. Nếu anh có đủ chứng cứ, anh, với tư cách Tổng Giám Đốc CSQG, cũng có thể tuyên bố được.

Nói xong, Đại Tướng Viên đi thị sát mặt trận ở cầu Tham Lương, đang có một TĐ Dù trấn đóng và đang giao chiến với VC. Ngày nào cũng vậy, ông thị sát mặt trận và thăm các lực lượng chủ yếu giải tỏa thủ đô là Nhảy Dù, TQLC, và BĐQ. Hễ nơi nào giải tỏa xong thì giao cho Cảnh Sát tiếp nhận để ổn định dân chúng đang sống quanh vùng.

Một ngày vào giữa tháng 2-1968, do có nhiều công điện thượng khẩn, ông ở lại văn phòng mà không đi thị sát mặt trận. Ông đang làm việc thì đường dây điện thoại nóng (hotline) chọt reo. Tiếng của TT Thiệu từ đầu dây bên kia vang lên:

- Đại Tướng có chỉ thị cho Tướng Loan mượn Thiết Giáp không? Sao có 6 chiếc M113 với Cảnh Sát Dã Chiến ngồi trên đó? Tôi đã ra lệnh cho Liên Đoàn An Ninh chặn lại rồi. Đại Tướng xem ai cho mượn?

Hoá ra là Đại Tá Trần Văn Trọng, Cục Trưởng Cục Quân



Cụ, đang có trong tay mấy chiếc M113 do Bộ Chỉ Huy Thiết Giáp gửi qua Lục Quân Công Xưởng để bảo trì. Thấy mấy xe này, Tướng Loan hỏi mượn. Vì tình cảm bạn bè cùng khoá 1 Thủ Đức, ông đã nể nang giao xe cho ông Loan. Hành động của ông đã vô tình vi phạm “Huấn Thị Điều Hành Căn Bản” của Bộ Quốc Phòng. Vì thế, ông bị cách chức.

Khi Mậu Thân Đợt 2 xảy ra, sau vụ “tai nạn” của BĐQ tại trường Phước Đức ngày 2-6-68, không biết TT Thiệu hiểu lầm hay nghi ngờ điều gì nên quyết định gọi Trung Tướng Đỗ Cao Trí, Đại Sứ VN tại Đại Hàn, về để thay Tướng Viên. Nhưng khi Tướng Trí về tới Saigon, TT Thiệu lại cử Tướng Trí thay thế Tướng Khang, Tư Lệnh Quân Đoàn III.

Mặc dù không thay đổi Tướng Viên, nhưng TT Thiệu, không để cho ông đầy đủ quyền hạn theo đúng chức năng như trước, bằng cách từ từ lấy bớt quyền hành của ông. Từ đó, ông Viên buồn không còn tích cực nữa và cuối cùng làm đơn xin nghỉ.

Xin trích một đoạn ghi âm buổi nói chuyện giữa ông Viên và luật sư Lâm Lễ Trinh tháng 12-2004.

“Luật Sư Trinh hỏi:

- Trong “Hồi Ký Việt Nam Nhân Chứng” (trang 428-429), Tướng Trần Văn Đôn viết: “Có lần ông Thiệu than phiền ông Viên không làm việc nhiều, cứ ở mãi trong TTM làm việc mà không chịu đi ra ngoài thăm các đơn vị. Ông Thiệu nhờ tôi nói lại với Tướng Viên về vấn đề này. Ông Viên đã trả lời rằng ông đã xin từ chức mấy lần mà ông Thiệu không chấp thuận. Ngoài ra, ông Thiệu còn lấy hết quyền, nên ông Viên cứ ở lại văn phòng làm việc mà thôi.” Mong anh (Đại Tướng Viên) xác nhận và giải thích.

Tướng Viên trả lời:

- Năm 1970, ông Thiệu ban hành một sắc lệnh thay đổi cơ cấu quân sự, tương quan giữa Bộ TTM với Quân Đoàn và Quân Khu. Với sắc lệnh mới, chức vụ Tham Muu Trưởng Liên

Quân vốn có một số quyền hành với Quân Đoàn, nay được đổi thành Tham Mưu Trưởng Bộ TTM và không có quyền hành với Quân Đoàn.

Khi lực lượng Biên Phòng giải tán để sát nhập với BĐQ, tôi đã đề nghị chọn vài liên đoàn BĐQ nòng cốt để thành lập một hoặc 2 sư đoàn BĐQ Tổng Trừ Bị, như Nhảy Dù và TQLC. Chỉ làm như vậy, Bộ TTM mới có lực lượng tiếp ứng quân đoàn khi cần thiết. Ông Thiệu đã trả lời là không cần thiết. Ông đã thay đổi ý kiến này khi gần mất nước. Thật là quá trễ!

Trước khi Hoà Đàm Paris tiến tới giai đoạn kết thúc, tình hình quân sự rất căng thẳng. TT Thiệu, với tư cách Tổng Tư Lệnh Quân Đội, đã tập trung hết quyền hành trong



*Tướng Hoàng Xuân Lãm, Tướng Cao Văn Viên, Tướng Ngô Quang Trưởng và Tướng Cố Vấn Hoa Kỳ Richard G. Stiwell (từ trái).*

tay bằng cách cho đặt một hệ thống truyền tin tại dinh Độc Lập. Ông Thiệu đã liên lạc thẳng với các quân khu, điều động trực tiếp các đơn vị, bổ nhiệm trực tiếp tư lệnh vùng, tư lệnh sư đoàn, trực tiếp ra lệnh hành quân, mà không cần tham khảo với ai.

Bộ TTM lần hồi bị đẩy vào vai trò tuân hành và thị chứng. Bộ Quốc Phòng chỉ còn là “hộp thư” giữa Tổng Thống và Bộ TTM. Trong 3 năm sau cùng của chế độ miền Nam, quyền chỉ huy quân đội đã hoàn toàn bị thu gọn vào dinh Độc Lập.

Vì không có điều kiện làm việc như trước kia, tôi đã mấy lần đệ đơn xin từ chức. Ông Thiệu đã yêu cầu tôi nán lại đợi ông chọn người thay thế, nhưng rồi ông bỏ lơ luôn không quyết định.

Mãi tới khi Tổng Thống Trần Văn Hương bàn giao cho ông Dương Văn Minh, tôi cương quyết xin giải ngũ vì tôi đã không phục ông Minh từ lâu. Tôi là nạn nhân suýt chết dưới tay ông Minh mà!

Ông Hương hiểu rõ hoàn cảnh của tôi nên chấp thuận. Người đi nhận giấy giải ngũ cho tôi là Đại Tá Nguyễn Kỳ Nguyễn, Chánh Văn Phòng của tôi. Ngày 27-4-75, tôi rời VN trong tình trạng hợp lệ.

Khi định cư tại Mỹ, tôi có dịp nói chuyện điện thoại với Tướng Đôn ở bên Pháp. Ông Đôn cho tôi biết rằng khi Tướng Minh nhận bàn giao từ ông Hương, ông Minh đã bảo ông Đôn giữ tôi lại đừng cho đi. Ông Đôn đã trả lời:

-”Lui” đi từ hôm qua rồi.”

Có lẽ ông Minh muốn giao tôi cho VC chăng? Ông Minh ghét tôi từ khi ông ta làm Cố Vấn Quân Sự cho TT Diệm. Lúc bấy giờ tôi làm Tham Muu Trưởng Biệt Bộ. Hồ sơ quân bạ của ông Minh, do ông Ngô Đình Nhu cất giữ, có ghi nhận xét về ông Minh bằng tiếng Pháp:

“Minh a la force d’un elephant mais cervelle d’un oiseau-mouche, un homme vénal et surtout n’entend rien à la politique.” (Minh có sức lực như một con voi, nhưng bộ óc của con chim sâu, con người dễ mua chuộc và nhút là không biết gì về chính trị.)

Ông Minh đã hỏi tôi về lời phê của ông Nhu, nhưng tôi không dám tiết lộ. Vì thế, ông Minh để tâm ghét tôi từ đó.

Một câu hỏi khác của Luật Sư Lâm Lễ Trinh:

- Anh có nghĩ rằng rút bỏ miền Trung quá sớm, quá hấp tấp, và thiếu chuẩn bị không? Trung Tướng Trường từng xác

nhận với tôi rằng vào đầu năm 1975, quân lực của ta ở Vùng I không yếu đến nỗi phải rút lui một cách hỗn loạn như vậy.

Đại Tướng Viên đáp:

- Dĩ nhiên là không có chuẩn bị. Với một đại đơn vị, việc rút quân cần chuẩn bị thật kỹ và phải có đủ thời gian. Tình hình thời cuộc biến chuyển khá nhanh và phức tạp nằm ngoài dự tính của Tướng Trưởng. Do đó, ông ta không thể xoay sở gì được.

Sau khi Ban Mê Thuột mất, dân chúng Vùng I nghe tin đồn chính phủ sẽ cắt đất nhường cho địch nên hoảng sợ, tự động kéo vào Nam mà không ai ngăn cản nổi. Vì thế, ngày 12-3-75, Tướng Trưởng ra Huế, họp với các viên chức Hội Đồng Tỉnh, tuyên bố giữ Huế để dân chúng an tâm.

Ngày 13-3-75, Tướng Trưởng được lệnh vào Saigon họp. Trong phiên họp tại phòng hành quân ở dinh Độc Lập, có sự hiện diện của Thủ Tướng Khiêm, Trung Tướng Quang, và tôi (ông Viên) TT Thiệu lấy cây viết gạch trên bản đồ VN, xóa vùng Cao Nguyên và Vùng I, rồi vạch một đường từ Ban Mê Thuột đến Nha Trang, rồi nói rằng chúng ta sẽ còn giữ phần đất dưới đường này. Từ đèo Cả trở ra Quảng Trị là phần đất dành cho Mặt Trận GPMN. Ông Thiệu nói với ông Trưởng:

- “Đây là chỉ thị của tôi. Phải thi hành, nhưng giữ bí mật. Không được nói lại cho ai!” (có lẽ tin này rò rỉ ra ngoài.)

Xong buổi họp, Tướng Trưởng theo tôi về văn phòng, có ý trình bày thêm về lệnh của ông Thiệu. Ông Trưởng nói:

-”Tôi không thể thi hành lệnh vừa rồi của Tổng Thống, vì tôi đã hứa với đồng bào ở Huế là tôi sẽ giữ Huế. Xin Đại Tướng chỉ thị một tướng khác để làm việc đó.”

Tôi trả lời việc này nằm ngoài quyền hạn của tôi. Tôi đề nghị Tướng Trưởng xin TT Thiệu được dự phiên họp ngày hôm sau, 14 tháng 3, tại Cam Ranh. Tướng Trưởng liền gọi điện thoại cho Đại Tá Võ Văn Cầm, Chánh Văn Phòng Phủ

Tổng Thống, để xin gặp TT Thiệu ở Cam Ranh.

Tướng Trưởng trở lại Đà Nẵng nhưng không nhận được lời trả lời của Đại tá Cầm cho biết TT Thiệu có đồng ý gặp ông hay không?

Ngày 15-3-75, Tướng Trưởng lại bay vào Saigon xin gặp TT Thiệu, xin từ chức hoặc cho giữ Huế vì còn đủ khả năng và phương tiện.

Ông Thiệu nói: “Thôi thì giữ Huế.”

Tướng Trưởng về Đà Nẵng họp Bộ Tham Mưu Quân Đoàn thông báo quyết định của TT. Nhưng chiều hôm đó, TT Thiệu lại điện thoại cho Tướng Trưởng:

- “Tôi đã suy nghĩ lại. Cụ Hương là người không rành về quân sự mà cũng nói nếu chúng ta quyết giữ Huế thì phải hy sinh cỡ 30 ngàn quân. Thôi hãy bỏ Huế đi!”

Tướng Trưởng chưa ra lệnh rút quân, nhưng Bộ Tư Lệnh Tiền Phương phụ trách phía Bắc đèo Hải Vân, đã di tản rồi.

o O o

Có người nói rằng, khi đương thời, ông đã không cáng đáng hết trách nhiệm, đến văn phòng cho có lệ, còn thừa thì giờ đi học lấy bằng cử nhân. Điều này không hoàn toàn đúng, vì ông đã có bằng cử nhân từ năm 1964, trước khi làm tham mưu trưởng. Những năm sau cùng ông trở nên ít nhiều thụ động. Phải chăng chính vì thái độ không hoàn toàn ngã theo ông Thiệu khiến ông bị hiểu lầm? Phải chăng chính vì thế nên ông Thiệu giới hạn quyền hành của ông khiến ông không thể làm việc theo đúng chức năng?

Ông Viên cũng không thích dấy binh tạo phản. Trong tất cả các lần binh biến của các Tướng Lâm Văn Phát, Dương Văn Đức, Phạm Ngọc Thảo, ông Viên đều không dính dáng.

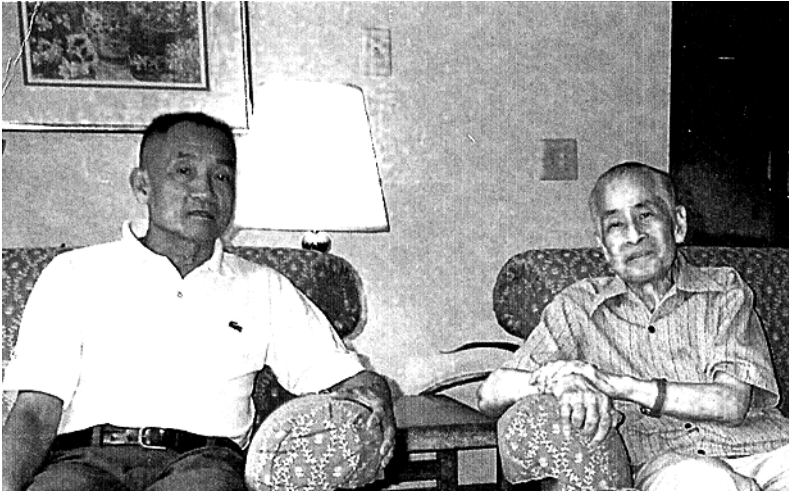
Khi bà Viên mất, ông sống một mình trong chung cư dành cho người già ở 4435 N. Pershing Dr., Arlington, Virginia.



Trong một lần người viết sang thăm, ông nói:

-”Ông Kỳ nhiều lần thuyết phục tôi đảo chánh ông Thiệu.”

Lần đầu tiên vào sáng mừng 2 Tết, ngày đầu tiên của biến cố Mậu Thân 1968, Tướng Viên và Tướng Khang đang lo điều binh đối phó với VC trong TTM thì Tướng Kỳ thỉnh linh tới đề nghị hai ông truất phế TT Thiệu lần đầu tiên, với lý do ông Thiệu nhẹ lo việc nước, nặng tình nhà, lo về quê vợ ăn Tết, bỏ bê đất nước đảo điên. Ông Kỳ cho biết ông ta đã viết lời hiệu triệu và nhật lệnh đã có sẵn trong túi. Nếu hai ông đồng ý, ông sẽ lên đài phát thanh tuyên bố truất phế TT Thiệu. (Lúc này,



*Tướng Cao Văn Viên và ông Đặng Kim Thu tại Virginia, Hoa Kỳ, 2004.*

ông Thiệu còn đang ở Mỹ Tho.) Ông Kỳ cũng cho biết Tướng Loan đã đồng ý.

Đại Tướng Viên đã trả lời:

- “Tình hình như thế này, lo chống đỡ giặc ngoài muốn hụt hơi. Anh còn muốn gây thù bên trong nữa. Vậy anh giao đất nước này cho VC luôn đi!”

Tướng Khang cũng nói:

- “Anh có điên không? Lúc nào cũng muốn mình phải là

số 1 mới chịu. Đừng có hành động mù quáng.”

Đúng không hơn 5 phút, Tướng Kỳ tui nghỉ đi ra.

Lần thứ hai, khi TT Thiệu không cho ông Kỳ quyền đề cử thủ tướng như lời cam kết trước đó. Ông Kỳ nói với ông Viên rằng ông Thiệu đã bội ước:

- “Đại Tướng phải làm sao đem lại sự công bằng chứ. Chính Đại Tướng chủ tọa buổi họp và đã chứng kiến ông Thiệu ký tờ cam kết đó mà. Đại Tướng phải tính sao chứ. Đầu thế để ông Thiệu nuốt lời hứa như vậy được.”

Ông Viên hiểu ông Kỳ muốn nói gì nên trả lời:

- “Bây giờ tôi không còn nhiều quyền như thời Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia. Hội Đồng Tướng Lãnh cũng đã giải tán vì không hợp hiến. Ông Thiệu bây giờ là Tổng Tư Lệnh tối cao. Tất cả tướng lãnh, kể cả tôi đều vào hàng, sau lưng Tổng Tư Lệnh. Tôi chẳng làm gì khác được.”

Lần cuối cùng vào đầu tháng 4-1975. Sau khi QĐ II thất bại trong vụ triệt thoái khỏi cao nguyên và Tướng Phú vào nằm ở bệnh viện Cộng Hoà, ông Kỳ đến gặp ông Viên, thúc dục (nguyên văn):

- “Anh và tôi (ông Kỳ) phải lật “thằng Thiệu”.

Ông Viên đã trả lời:

- “Ngày trước anh còn cầm cờ trong tay, khi anh phát có nhiều người theo. Bây giờ anh không có cờ, anh phát bằng tay không. Liệu có ai theo anh? Anh làm gì thì làm, tôi không tham gia.”

Nghe tôi khẳng định như vậy, trước khi về ông Kỳ giả lá đề nghị ông Viên:

- “Anh nói với ông Thiệu giao cho tôi hai sư đoàn bộ binh, một lữ đoàn kỵ binh, ba tiểu đoàn Pháo Binh, để tôi lấy lại Pleiku.”

Ông Viên đáp:

-”Còn quân đâu mà giao cho anh. Và lại nếu còn quân thì thiếu gì tướng bộ binh có khả năng chỉ huy.”

Khoảng 15 phút sau, TT Thiệu trực tiếp điện thoại cho ông Viên và hỏi:

-”Ông Kỳ mới ghé thăm Đại Tướng.”

- “Có, đúng vậy. Ông Kỳ đề nghị xin trực tiếp cầm quân để lấy lại Pleiku.”

Ông Thiệu đã im lặng không hỏi thêm.

Ông Viên kết luận:

- “Nhu vậy chứng tỏ là trong Bộ TTM đã có sẵn “tai mắt” của ông Thiệu. Thử nghĩ xem, tôi đảo chánh để làm gì? Không lẽ để đưa ông Kỳ lên làm tổng thống?”

Lần sau cùng, người viết sang dự sinh nhật của Đại Tướng Viên vào tháng 12 năm 2007, vì được biết nếu không tham dự thì “không còn kịp”. Buổi hội ngộ này do anh Lý Thanh Tâm, cựu trung tá Phụ Tá Chánh Văn Phòng, tổ chức. Hôm đó có sự hiện diện của: Trung Tướng Đồng Văn Khuyên, Chuẩn Tướng Trần Đình Thọ, Phó Đề Đốc Hồ Văn Kỳ Thoại và phu nhân, Đại tá Nguyễn Hữu Bàu và phu nhân, và một số thân hữu...

Hình như linh cảm biết mình không còn sống được bao lâu nên lời phát biểu của ông Viên đã giống như những lời trăng trối sau cùng. Mọi người tham dự đều tỏ ra xúc động. Người viết còn nhớ lời nói của ông:

- **“Dù sao thì tôi cũng là một trong những người chịu trách nhiệm để mất nước. Vì thế, khi tôi chết, xin đừng phủ cờ. Tôi thấy không xứng đáng được phủ trên quan tài của tôi lá cờ biểu tượng của hồn thiêng đất nước VNCH. Tôi không phải chết cho Tổ Quốc.**

- **Tôi cũng có phần trách nhiệm đã để cho một quân đội, hùng mạnh như Đông Nam Á, phải tan hàng một cách tức tưởi, dù tôi không phải Tổng Tư Lệnh Quân Đội. Vì vậy, tôi không xứng đáng được an táng theo nghi thức**

**quân cách của QLVNCH dành cho các tướng lãnh.**

- Cám ơn chú Lý Thanh Tâm đã giúp đỡ tôi trong lúc ốm đau, già yếu. Khi hữu sự, tôi muốn chú chỉ báo cho con gái tôi, rồi thiêu xác tôi ngay. Khi chú đã đem tro cốt của tôi rải ra ngoài biển xong thì mới báo cho mọi người.

**Ngày 22 tháng 1 năm 2008, ông qua đời.** Anh Tâm có nhắc lại ý nguyện của Đại Tướng cho anh Trân, em của bà Viên, rõ. Tuy nhiên anh Trân đã lý luận rằng:

- Chuyện một cựu đại tướng của QLVNCH chết lặng lẽ, không trống kèn, không người đưa tiễn là chuyện không hợp lý. Tụi VC ở trong toà đại sứ gần đây thấy vậy sẽ có cơ hội miã mai, bôi bác làm xấu mặt QLVNCH. Tôi xin phép cãi lệnh anh của tôi.

Thế là đám tang được tổ chức theo đúng nghi lễ của QLVNCH (trái ý ông Viên) để tiễn đưa linh hồn ông về cõi Nát Bàn, và để tiễn biệt một vị cựu Nguyên Soái của QLVNCH./.

**“Đảng Cộng Sản Việt Nam đã hy sinh hơn 2 triệu người dân Việt Nam để thành lập chế độ Cộng Sản. Nhưng cuối cùng họ lại dùng chủ nghĩa tư bản để kiếm sống. Vậy 2 triệu người Việt Nam đã chết để làm gì?”**

**Dennis Prager**